

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và ông Nguyễn Văn Hào.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 01/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 22/3/2024 và các Thông báo hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn D**, sinh năm **1987** tại huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố TĐ, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Hoạt động bản thân: Lê Văn D tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 10/2007 đến tháng 01/2009 hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt)

2. **Trần Thế N**, sinh năm **2003** tại huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn BV 1, xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1965 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt)

3. **Vũ Mạnh C**, sinh năm **1999** tại huyện ML, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã TL, huyện ML, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Vũ Đăng K, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Hoạt động bản thân: Vũ Mạnh Cường tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2019 đến tháng 01/2021 hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt)

4. **Nguyễn Hồng S**, sinh năm **2004** tại huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn YN, xã VT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt)

5. **Lý Văn T**, sinh năm **1993** tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm BĐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Lý Văn Đ, sinh năm 1959 và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Đàm Thị T, sinh năm 2003; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại*: Công ty TNHH HIV. Người đại diện theo pháp luật: Ông Eom Jin S – Giám đốc. Địa chỉ: Khu công nghiệp BX I, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1989 – Trưởng phòng nhân sự. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn 2, xã TL, huyện ML, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D, SN: 1987, HKTT: TDP TĐ, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; Vũ Mạnh C, SN: 1999, HKTT: Thôn YB, xã TL, huyện ML, thành phố Hà Nội; Lý Văn T, SN: 1993, HKTT: Xóm BĐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Trần Thế N, SN: 2003, HKTT: thôn BV 1, xã ĐV, huyện YL,

tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Hồng S, SN: 2004, HKTT: Thôn YN, xã VT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc đều là công nhân bộ phận sản xuất dập máy của Công ty TNHH HIV, địa chỉ: Khu công nghiệp BX 1, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Công việc của D, C, T, N, S là gia công bản mạch điện tử FPCB và các bộ phận của bản mạch điện tử FPCB trên các máy dập. Bản mạch FPCB hình chữ nhật, kích thước 18x25 (cm) được gia công, cho vào máy để dập, sau khi dập bản mạch được chia làm 2 phần (phần sử dụng được là bản mạch sau khi gia công sẽ giao cho các đối tác và phần thừa là viền bản mạch bằng đồng sẽ giao lại cho công ty). Phần thừa là viền bản mạch bằng đồng (tức là viền đồng phế liệu) sẽ cho vào thùng rác để giao lại cho bộ phận kho quản lý. Do biết rõ phần viền được dập thừa là đồng có giá trị, không có người trông coi, quản lý nên D rủ C, T, N, S trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cả nhóm đồng ý.

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 12/9/2023, D rủ C và T trộm cắp các viền bản mạch bằng đồng của công ty, C và T đồng ý. Đến khoảng 05 giờ 00 cùng ngày, C và T đến các vị trí thùng nhựa trong xưởng bên trong có các viền đồng phế liệu lấy cho vào 01 bao tải màu đen (có sẵn trong xưởng) rồi cho lên xe đẩy hàng của công ty, sau đó D đẩy bao tải đựng viền đồng phế liệu đến vị trí tường rào rồi D và C ném bao tải qua tường rào ra bãi cỏ bên ngoài công ty. Đến khoảng 05 giờ 20 cùng ngày, C điều khiển xe mô tô Honda Airblade, BKS 88C1 - 023.84 đi cùng D đi đến vị trí bãi đất trống bên ngoài công ty chở bao tải đựng các viền đồng phế liệu trộm cắp được của công ty đem về nhà D để cất giấu, tìm người mua để tiêu thụ nhưng chưa tiêu thụ được.

Lần thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 23/9/2023, D rủ N trộm cắp các viền bản mạch bằng đồng của công ty, sau đó D sẽ chở về nhà D để bán lấy tiền chia nhau N đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày N rủ S trộm cắp các viền bản mạch bằng đồng thì S đồng ý. Sau đó, S và N đi đến vị trí thùng nhựa trong xưởng bên trong có các viền đồng phế liệu lấy cho vào 02 bao tải màu đen, tổng trọng lượng viền đồng phế liệu là 22 kg, rồi cho lên xe đẩy có sẵn trong xưởng đẩy đến vị trí tường rào. N và S ném 02 bao tải chứa viền đồng ra ngoài tường rào của công ty để D mang về nhà D để cất giấu nhưng D chưa kịp đem về nhà thì bị anh Nguyễn Văn H – SN 1986 là Nhân viên quản lý sản xuất của công ty TNHH HIV trong khi đi kiểm tra quanh khu vực công ty phát hiện, báo cáo với công ty.

Ngày 25/9/2023, chị Vũ Thị H - đại diện công ty có đơn trình báo đề nghị CQĐT Công an huyện Bình Xuyên xử lý các đối tượng đã trộm cắp các viền bản mạch bằng đồng của công ty. Đồng thời anh Nguyễn Văn H (nhân viên quản lý sản xuất của công ty) đã giao nộp 02 bao tải màu đen bên trong có

chứa các viên đồng phế liệu do D, N, S trộm cắp ngày 23/9/2023 cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra. CQĐT đã tiến hành cân các viên đồng phế liệu được tổng khối lượng 22kg.

Cùng ngày 25/9/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Xuyên ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn D tại tổ dân phố TĐ, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả: Thu giữ 01 bao tải màu đen bên trong có nhiều viên bản mạch, CQĐT đã tiến hành cân các viên bản mạch bằng đồng được khối lượng 20,8kg; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 60kg màu xanh đã qua sử dụng được để ở khu vực nhà tắm của gia đình.

Ngày 27/9/2023, Vũ Mạnh C đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS: 88C1-023.84 để phục vụ công tác điều tra;

*** Vật chứng thu giữ:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS: 88C1-023.84; 03 bao tải màu đen; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa; 42,8kg viên bản mạch điện tử (đồng phế liệu).

*** Kết quả định giá tài sản:**

Ngày 21/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên có Yêu cầu định giá tài sản số 121/YC-ĐCSHS và 121A/YC-ĐCSHS yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên định giá đối với 22 kg viên bản mạch điện tử (đồng phế liệu) và 20,8 kg viên bản mạch điện tử (đồng phế liệu). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 123, số 124/KL-HĐĐGTS ngày 22, 23/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: *22 kg viên bản mạch điện tử (đồng phế liệu) có giá trị là 4.532.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).*

- 20,8 kg viên bản mạch điện tử (đồng phế liệu) có giá trị là 4.284.800 đồng (Bốn triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 42,8kg viên đồng phế liệu và 03 bao tải màu đen xác định là tài sản của công ty TNHH HIV. Ngày 24/01/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho chị Vũ Thị H là đại diện theo ủy quyền của công ty. Nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Văn D, Trần Thế N, Nguyễn Hồng S, Vũ Mạnh C và Lý Văn T.

Đối với 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa xác định là tài sản của D, D sử dụng cân để cân 20,8kg viên bản mạch điện tử trộm cắp được của công ty, D không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS: 88C1-023.84, quá trình điều tra xác định là xe mô tô của chị Nguyễn Thị M (mẹ của C). Khoảng đầu tháng 9 năm 2023, chị M cho C mượn xe để đi làm. Ngày 12/9/2023 khi C sử dụng xe mô tô để chở 20,8kg viên bản mạch điện tử trộm cắp được của công ty về nhà D chị M không biết nên cần trả lại cho chị M là phù hợp.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSBX ngày 26 tháng 02 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Lê Văn D, Trần Thế N, Vũ Mạnh C, Nguyễn Hồng S và Lý Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Văn D từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt Lý Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Thế N từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Hồng S từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt Vũ Mạnh C từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố là đúng. Đối với Luận tội

của Viện kiểm sát các bị cáo đồng ý nên không có tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã trình bày và xác nhận: Các bị cáo trình bày về việc trộm cắp tài sản của Công ty TNHH HIV là đúng. Bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất. Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Lê Văn D, Trần Thế N, Vũ Mạnh C, Nguyễn Hồng S và Lý Văn T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị M (mẹ của C) trình bày: Khoảng đầu tháng 9 năm 2023, chị cho C mượn xe để đi làm. Ngày 12/9/2023 khi C sử dụng xe mô tô để chở tài sản trộm cắp được của công ty về nhà Dchị không biết nên chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS: 88C1-023.84 để tiếp tục sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận:

Trong 02 ngày 12/9/2023 và ngày 23/9/2023, Lê Văn D - SN: 1987, HKTT: TDP TĐ, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đã cùng đồng bọn thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản tại xưởng của bộ phận sản xuất dập máy Công ty TNHH HIV, địa chỉ: Khu công nghiệp BX 1, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 05h00 ngày 12/9/2023, Lê Văn D cùng Vũ Mạnh C -SN: 1999, HKTT: Thôn YB, xã TL, huyện ML, thành phố Hà Nội và Lý Văn T -SN: 1993, HKTT: Xóm BĐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đã lén lút trộm cắp 20,8kg đồng phế liệu của công ty TNHH HIV có trị giá theo kết luận định giá là 4.284.800 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 17h00 ngày 23/9/2023, Lê Văn D cùng Trần Thế N - SN: 2003, HKTT: Thôn BV 1, xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn

Hồng S - SN: 2004, HKTT: Thôn YN, xã VT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc đã lén lút trộm cắp 22kg (đồng phế liệu của công ty TNHH HIV có trị giá theo kết luận là 4.532.000 đồng.

Trong vụ án này Lê Văn D là người khởi xướng và thực hiện hành vi trộm cắp trong 02 ngày 12/9/2023 và ngày 23/9/2023, Vũ Mạnh C, Lý Văn T, Trần Thế N và Nguyễn Hồng S là đồng phạm tích cực, trong đó C và T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/9/2023; N và S trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 23/9/2023.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận giám định...; cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; từ đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức và xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã trộm cắp tài sản của Công ty TNHH HIV có tổng trị giá 8.816.800 đồng. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Lê Văn D, Trần Thế N, Nguyễn Hồng S, Vũ Mạnh C và Lý Văn T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn; bị cáo Trần Thế N, Nguyễn Hồng S, Vũ Mạnh C và Lý Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo D, C đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Nên các bị cáo N, S, C, T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn D 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, cần tạo cho các bị cáo một cơ hội, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng để các bị cáo tự cải tạo trở thành người luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 42,8kg viên đồng phế liệu và 03 bao tải màu đen xác định là tài sản của công ty TNHH HIV. Ngày 24/01/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho chị Vũ Thị H là đại diện theo ủy quyền của công ty. Nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa xác định là tài sản của D, D sử dụng cân để cân 20,8kg viên bản mạch điện tử trộm cắp được của công ty, D không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS: 88C1-023.84, quá trình điều tra xác định là xe mô tô của chị Nguyễn Thị M (mẹ của C). Khoảng đầu tháng 9 năm 2023, chị M cho C mượn xe để đi làm. Ngày 12/9/2023 khi C sử dụng xe mô tô để chở 20,8kg viên bản mạch điện tử trộm cắp được của công ty về nhà D chị M không biết nên cần trả lại cho chị M là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D, Trần Thế N, Vũ Mạnh C, Nguyễn Hồng S và Lý Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn D **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **08** (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C **08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **04** (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thế N **08**

(tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **04** (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S **07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn T **07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thế N cho Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Mạnh C cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ML, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, bán phát mại, nộp Ngân sách nhà nước đối với 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa của bị cáo Lê Văn D.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS: 88C1-023.84.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn D, Trần Thế N, Vũ Mạnh C, Nguyễn Hồng S và Lý Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự

sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên;
- Bộ phận THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Sỹ